TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Diệp Huyền Thảo
Ông Nguyễn Trung Vẹn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Trương Công Ph, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Japan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh trình bày: Chị và anh Trương Công Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 09/9/2012. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do không tìm được tiếng nói chung, anh chị đã nhiều lần trao đổi để tìm cách giải quyết, hàn gắn tình cảm gia đình nhưng không có kết quả. Từ tháng 3/2018 sau khi anh chị sang Nhật Bản để lao động, do mỗi người sống và làm việc ở một tỉnh khác nhau nên ít nói chuyện, mỗi khi trao đổi là xảy ra cự cãi, không tôn trọng ý kiến của nhau. Năm 2021 chị về Việt Nam sinh sống, anh Ph vẫn ở lại Nhật Bản làm việc và đã cắt đứt mọi liên lạc với chị. Chị nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Công Ph; về con chung: Thời gian chung sống anh chị có một con chung tên Trương Thạch Đông Q, sinh ngày 27/3/2013, hiện đang sống chung với chị, sau ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Ph

cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Trương Công Ph đã nhận được thông báo của Tòa án về việc thụ lý vụ án, thời gian hòa giải và xét xử nhưng anh Trương Công Ph không có ý kiến bằng văn bản nộp cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh và cũng không có nộp tài liệu, chứng cứ nào khác cho Tòa án.

Do chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên vụ kiện đã được Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh và anh Trương Công Ph kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nay chị Nh yêu cầu ly hôn, Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, cho chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh và anh Trương Công Ph ly hôn với nhau. Về con chung, giao cháu Trương Thạch Đông Q, sinh năm 2013 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trương Công Ph, do anh Trương Công Ph có nơi cư trú và làm việc tại Nhật Bản nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh và anh Trương Công Ph vắng mặt tại phiên tòa, chị Nh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh và anh Trương Công Ph kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Nh, anh Ph là hợp pháp. Thời gian chung sống theo chị Nh khai giữa hai người phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong công việc, cuộc sống anh chị thường xuyên

cự cãi không ai nhường ai, tháng 12/2021 chị Nh về Việt Nam để sinh sống cho đến nay, hiện tại chị Nh và anh Ph không còn liên lạc với nhau. Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị Nh, anh Ph không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không liên lạc trao đổi nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh, cho chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh và anh Trương Công Ph ly hôn với nhau.

Về con chung: Chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh và anh Trương Công Ph có một con chung là cháu Trương Thạch Đông Q, sinh ngày 27/3/2013, sau ly hôn chị Nh có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy cháu Q hiện đang sống chung với chị Nh, được chị Nh chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Anh Ph không có ý kiến về việc nuôi con, hiện nay anh Ph đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q; cháu Q cũng có nguyện vọng muốn được sống chung với chị Nh. Do đó giao cháu Trương Thạch Đông Q cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: chị Nh khai không có

[4] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên. Vì vậy chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Do chị Nh đã thực hiện qua đường bưu chính và đã trực tiếp chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ bưu chính nên không phải chịu lệ phí uỷ thác tư pháp.

[6] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Do đó, buộc chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh.

1. Về hôn nhân: Cho chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh được ly hôn với anh Trương Công Ph.

2. Về con chung: giao cháu Trương Thạch Đông Q, sinh ngày 27/3/2013, cho chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết và có yêu cầu của các bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung: chị Nh không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét.

5. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh không phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số 0008841 ngày 13/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh được hoàn trả cho chị Nh.

6. Về án phí: Buộc chị Thạch Trần Lệ Mỹ Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007292 ngày 22/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, chị Nh đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TpHCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND thị trấn Đ, huyện C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan